

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-PT

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Đặng Văn C, Nguyễn Trọng N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

1. Đặng Văn C; sinh năm 1997; nơi sinh và cư trú: Thôn 2, Đ, xã N, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị H (không xác định được cha); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 55/2018/HSST ngày 09-3-2018 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-9-2020 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2020 (có mặt).

2. Nguyễn Trọng N; sinh năm 1989; nơi sinh và cư trú: Thôn 2, D, xã Nh, huyện Ln, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Trần Thị N; vợ là Cao Thị A (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 43/2018/HSST ngày 09-3-2018 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2020 (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N(vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T; sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh H (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị H; sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn 2, Đ, xã N, huyện L, tỉnh H (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 11-6-2020, Đặng Văn C điều khiển xe mô tô biển số 90B3-120.32 chở Nguyễn Trọng N đi đến khu vực Đền Trần thuộc địa phận thành phố Nam Định mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, N muốn mua thêm ma túy sử dụng nhưng cả hai đều không còn tiền, C nói “Bây giờ muốn có tiền thì phải đi cướp”, N đồng ý. C chở N đi tìm người đi đường có sơ hở để giật tài sản. Khi đến đoạn đường thôn Thịnh, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phát hiện thấy chị Nguyễn Thị T, điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, có đeo túi quay ra phía sau lưng. Đi qua một đoạn, C điều khiển xe quay lại đuổi theo và áp sát bên trái chị T để N ngồi sau dùng tay giật đứt dây đeo, chiếm đoạt chiếc túi của chị T rồi phóng xe tẩu thoát. C và N lục soát chiếc túi vừa giật được, bên trong có số tiền 1.900.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A3S; 01 mặt dây chuyền; 01 hộp nhựa bọc ni hình trái tim đựng 01 nhẫn kim loại màu vàng, 04 nhẫn kim loại màu trắng, 02 khuyên tai màu vàng; 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, 01 sổ thông hành đều mang tên Nguyễn Thị T. Sau đó C và N chia nhau mỗi người 950.000 đồng; bán chiếc điện thoại cho anh Trần Văn T, sinh năm 1995 ở Thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh H được 1.400.000 đồng chia nhau mỗi người 700.000 đồng. Số tài sản cùng các giấy tờ còn lại N mang về nhà mình cất giữ.

Sau khi sự việc xảy ra, chị T có đơn trình báo Công an huyện Mỹ Lộc về việc bị mất tài sản. Ngày 13-6-2020 Đặng Văn C, Nguyễn Trọng N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc triệu tập làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C và N khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T như trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn C thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  biển số 90B3-120.32; thu giữ tại giường trong buồng ngủ hộp bao thuốc lá Vinataba đựng 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa 02 cục dạng bột màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng N thu giữ trong balo để tại phòng ngủ tầng 1 gồm: 01 chiếc hộp nhựa bọc ni hình trái tim; 04 nhẫn kim loại màu trắng, trong đó 01 chiếc gắn mặt màu đỏ; 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn mặt màu trắng; 01 khuyên tai kim loại màu vàng đầu tròn; 01 khuyên tai kim loại màu vàng đầu tròn, phía dưới gắn dây xích kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền hình tròn có đính khung tròn kim loại màu trắng và 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh, 01 thẻ ATM, 01 Căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Thị T.

Thu giữ tại nghĩa trang Hình Nhân, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định 01 túi giả da, dạng túi thời trang nữ màu trắng sữa, kích thước 20 x 18cm có quai kim loại dạng xích xoắn và khuy cài ngang mặt túi, vị trí gắn dây đeo hai bên hông túi bị bung đứt; thu giữ 01 điện thoại di động Oppo A3S màu xanh tím than do anh Trần Văn T người mua của C và N tự nguyện giao nộp.

Ngoài số tiền mặt 1.900.000đồng, Bản kết luận định giá tài sản số 15/2020 ngày 18-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Lộc kết luận tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Thúy tổng giá trị là 6.073.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T đã được nhận lại số tài sản bị mất và 1.900.000 đồng, chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C.

Chiếc xe máy Wave  $\alpha$  biển số 90B3-120.32 được xác định chủ sở hữu là bà Đặng Thị H. Do bà Hiền không biết việc C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hiền.

Đối với gói bột dạng cục màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của C được giám định kết luận là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng 0,122 gam. Hành vi này của bị cáo đã được Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đưa ra xét xử vào ngày 22 tháng 9 năm 2020 tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù.

Đối với anh Trần Văn T người đã mua chiếc điện thoại Oppo A3S của C và N, quá trình điều tra xác định anh T không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do phạm tội mà có, nên hành vi của anh T không cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó Cơ quan điều tra không xử lý.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 04-12-2020 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc đã quyết định:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự (BLHS), tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Cướp giết tài sản”; xử phạt bị cáo Đặng Văn C 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, tổng hợp hình phạt với 30 tháng tù tại bản án số 49/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020;

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Cướp giết tài sản”; xử phạt bị cáo N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí...

Ngày 16-12-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSML với nội dung: Kháng nghị phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 30-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn C và Nguyễn Trọng N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Giữ nguyên

nội dung kháng nghị, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo, mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

Các bị cáo trình bày và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhất trí với kháng nghị, tuy nhiên các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc thấy rằng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11-6-2020 tại đoạn đường thôn Thịnh, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Đặng Văn C điều khiển xe mô tô biển số 90B3-120.32 chở Nguyễn Trọng N đi áp sát xe mô tô của chị Nguyễn Thị T đang di chuyển cùng chiều để N chiếm đoạt chiếc túi của chị T đang đeo trên vai rồi cùng nhau phóng xe tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản C và N chiếm đoạt của chị T là 7.973.000 đồng. Nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, về mức hình phạt, các bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân mà để có tiền mua ma túy các bị cáo đã bất chấp pháp luật tiếp tục có hành vi sử dụng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của người khác, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu công dân được pháp luật bảo vệ mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông khác. Nhân thân bị cáo C còn đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, mức hình phạt 45 tháng tù đối với bị cáo C, 42 tháng tù đối với bị cáo N là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc là có cơ sở, cần chấp nhận kháng nghị và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo, nhằm mục đích trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; tuyên bố bị cáo Đặng Văn C và bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Cướp giật tài sản”;

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Văn C 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp hình phạt với 30 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Đặng Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020;

4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020;

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

6. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- TAND-VKS-CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THA huyện Mỹ Lộc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**